

Số: /TTDVVL-BHTN

Nghệ An, ngày tháng 7 năm 2024

V/v: Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và Quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực việc làm được thực hiện tại Trung tâm Dịch vụ việc làm Nghệ An.

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh & Xã hội tỉnh Nghệ An

Thực hiện Công văn số 1996/SLĐTBXH-VP ngày 15/05/2024 của Sở Lao động TB&XH Nghệ An về việc tham mưu trình UBND tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính, quy trình nội bộ lĩnh vực việc làm;

Căn cứ Quyết định số 351/QĐ-BLĐTBXH ngày 26/03/2024 của Bộ Lao động TB&XH về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước;

Căn cứ Quyết định 1593/QĐ-UBND của UBND tỉnh Nghệ An ngày 27/06/2024 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và Phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Nghệ An;

Trung tâm Dịch vụ việc làm Nghệ An công bố Danh mục 09 Thủ tục hành chính (**Phụ lục 1**); Quy trình nội bộ, quy trình điện tử (**Phụ lục 2**) được thực hiện tại Trung tâm:

- TTHC: Giải quyết hưởng TCTN - DVC trực tuyến Một phần.
- TTHC: Tạm dừng hưởng TCTN - DVC trực tuyến Một phần.
- TTHC: Tiếp tục hưởng TCTN - DVC trực tuyến Một phần.
- TTHC: Chấm dứt hưởng TCTN - DVC trực tuyến Một phần.
- TTHC: Chuyển nơi hưởng TCTN (chuyển đi) - DVC trực tuyến Một phần.
- TTHC: Chuyển nơi hưởng TCTN (chuyển đến) - DVC trực tuyến Một phần.
- TTHC: Giải quyết hỗ trợ học nghề - DVC trực tuyến Một phần.
- TTHC: Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm - DVC trực tuyến Một phần.
- TTHC: Thông báo về việc tìm kiếm việc làm hàng tháng - DVC trực tuyến Một phần.
(có Danh mục thủ tục hành chính; Quy trình nội bộ, quy trình điện tử báo cáo gửi kèm)

Vậy, Trung tâm DVVL Nghệ An báo cáo Sở Lao động TB&XH Nghệ An nội dung trên./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (để b/c);
- Các PGĐ TT (để b/c);
- Lưu VT, PBHTN.

GIÁM ĐỐC

Trần Quốc Tuấn

PHU LỤC 1

Danh mục Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Trung tâm DVVL

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1	1.001978	Giải quyết hưởng TCTN	- Luật Việc làm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023;	Sở Lao động TB&XH; Trung tâm DVVL
2	1.001973	Tạm dừng hưởng TCTN	- Luật Việc làm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023	Sở Lao động TB&XH; Trung tâm DVVL
3	1.001966	Tiếp tục hưởng TCTN	- Luật Việc làm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023	Sở Lao động TB&XH; Trung tâm DVVL
4	2.001953	Chấm dứt hưởng TCTN	- Luật Việc làm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023	Sở Lao động TB&XH; Trung tâm DVVL
5	2.000178	Chuyển nơi hưởng TCTN (chuyển đi)	- Luật Việc làm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023	Sở Lao động TB&XH; Trung tâm DVVL
6	1.000401	Chuyển nơi hưởng TCTN (chuyển đến)	- Luật Việc làm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023	Sở Lao động TB&XH; Trung tâm DVVL
7	2.000839	Giải quyết hỗ trợ học nghề	- Luật Việc làm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023	Sở Lao động TB&XH; Trung tâm DVVL
8	2.000148	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm	- Luật Việc làm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023	Sở Lao động TB&XH; Trung tâm DVVL
9	1.000362	Thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng	- Luật Việc làm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023	Sở Lao động TB&XH; Trung tâm DVVL

QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI TRUNG TÂM DVVL NGHỆ AN

1. Thủ tục hành chính “Giải quyết hưởng TCTN”

a) Trình tự thực hiện:

- *Bước 1:* Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc, người lao động chưa có việc làm mà có nhu cầu hưởng TCTN thì phải trực tiếp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị hưởng TCTN cho trung tâm DVVL tại địa phương nơi người lao động muốn nhận TCTN.

Người lao động được ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ hoặc gửi hồ sơ theo đường bưu điện nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- + Ốm đau, thai sản có xác nhận của cơ sở y tế có thẩm quyền;
- + Bị tai nạn có xác nhận của cảnh sát giao thông hoặc cơ sở y tế có thẩm quyền;
- + Hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, sóng thần, dịch họa, dịch bệnh có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

Ngày nộp hồ sơ đề nghị hưởng TCTN trong các trường hợp nêu trên là ngày người được ủy quyền trực tiếp nộp hồ sơ hoặc ngày ghi trên dấu bưu điện đối với trường hợp gửi theo đường bưu điện.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nộp hồ sơ đề nghị hưởng TCTN nếu người lao động không có nhu cầu hưởng TCTN thì người lao động phải trực tiếp hoặc ủy quyền cho người khác nộp đề nghị không hưởng TCTN theo Mẫu số 08 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH cho trung tâm DVVL nơi người lao động đã nộp hồ sơ đề nghị hưởng TCTN.

- *Bước 2:* Trung tâm DVVL có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi phiếu hẹn trả kết quả theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 61/2020/NĐ-CP và trao phiếu cho người nộp hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đủ theo quy định thì trả lại cho người nộp và nêu rõ lý do.

- *Bước 3:* Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, trung tâm DVVL có trách nhiệm xem xét, trình Giám đốc Sở Lao động TB&XH quyết định về việc hưởng TCTN của người lao động theo Mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - TB&XH (gọi tắt là Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH); trường hợp không đủ điều kiện để hưởng TCTN thì phải trả lời bằng văn bản cho người lao động.

- *Bước 4:* Trong thời hạn 03 ngày làm việc ghi trong phiếu hẹn trả kết quả người lao động phải đến nhận quyết định về việc hưởng TCTN.

Trường hợp người lao động không đến nhận quyết định về việc hưởng TCTN hoặc không ủy quyền cho người khác đến nhận quyết định và không thông báo cho trung tâm DVVL về lý do không thể đến nhận thì được coi là không có nhu cầu hưởng TCTN. Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày người lao động hết hạn nhận quyết định theo phiếu hẹn trả kết quả, trung tâm DVVL trình Giám đốc Sở Lao động TB&XH ban hành quyết định về việc hủy quyết định hưởng TCTN của người lao động theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 61/2020/NĐ-CP. Quyết định về việc hủy quyết định hưởng TCTN được trung tâm DVVL gửi: 01 bản đến cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh để không chi trả TCTN cho người lao động; 01 bản đến người lao động.

Sau thời hạn 03 tháng kể từ ngày người lao động hết thời hạn hưởng TCTN theo quyết định hưởng TCTN nhưng người lao động không đến nhận tiền TCTN và không thông báo

bằng văn bản với tổ chức bảo hiểm xã hội nơi đang hưởng TCTN thì người lao động đó được xác định là không có nhu cầu hưởng TCTN. Trong thời hạn 07 ngày làm việc sau thời hạn nêu trên, tổ chức bảo hiểm xã hội phải thông báo bằng văn bản với trung tâm DVVL về việc người lao động không đến nhận tiền TCTN theo Mẫu số 14 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của tổ chức bảo hiểm xã hội, trung tâm DVVL có trách nhiệm xem xét, trình Giám đốc Sở Lao động TB&XH quyết định về việc bảo lưu thời gian đóng BHTN cho người lao động theo Mẫu số 15 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH. Quyết định về việc bảo lưu thời gian đóng BHTN được trung tâm DVVL gửi: 01 bản đến Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh để thực hiện bảo lưu thời gian đóng BHTN cho người lao động; 01 bản đến người lao động. Quyết định về việc bảo lưu thời gian đóng BHTN thực hiện theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Lao động - TB&XH quy định.

b) Cách thức thực hiện:

- Người lao động nộp hồ sơ trực tiếp cho Trung tâm DVVL tại địa phương nơi người lao động muốn nhận trợ cấp thất nghiệp.
- Người lao động được ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ theo đường bưu điện nếu thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 2, Điều 17 Nghị định số 28/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.

c) Thành phần hồ sơ:

1. Đề nghị hưởng TCTN theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH. Trường hợp người lao động không có nhu cầu hưởng TCTN thì nộp đề nghị không hưởng TCTN theo Mẫu số 08 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH.

2. Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu của một trong các giấy tờ sau đây xác nhận về việc chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc:

- Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc đã hết hạn hoặc đã hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động;
- Quyết định thôi việc;
- Quyết định sa thải;
- Quyết định kỷ luật buộc thôi việc;
- Thông báo hoặc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc;
- Xác nhận của người sử dụng lao động trong đó có nội dung cụ thể về thông tin của người lao động; loại hợp đồng lao động đã ký; lý do, thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động;
- Xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc doanh nghiệp hoặc hợp tác xã giải thể, phá sản hoặc quyết định bãi nhiệm, miễn nhiệm, cách chức đối với các chức danh được bổ nhiệm trong trường hợp người lao động là người quản lý doanh nghiệp, quản lý hợp tác xã;

- Trường hợp người lao động không có các giấy tờ xác nhận về việc chấm dứt hợp đồng lao động do đơn vị sử dụng lao động không có người đại diện theo pháp luật và người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền thì thực hiện theo quy trình sau:

Người lao động tại đơn vị sử dụng lao động không có người đại diện theo pháp luật và người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền có nhu cầu chấm dứt hợp đồng lao động để

hưởng các chế độ BHTN thì người lao động đề nghị Sở Lao động TB&XH hoặc Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh thực hiện các thủ tục để xác nhận việc chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc.

Sở Lao động TB&XH hoặc Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh gửi văn bản yêu cầu Sở Kế hoạch và Đầu tư xác nhận đơn vị sử dụng lao động không có người đại diện theo pháp luật hoặc không có người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền.

Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm phối hợp với cơ quan thuế, cơ quan công an, chính quyền địa phương nơi đơn vị sử dụng lao động đặt trụ sở chính thực hiện xác minh nội dung đơn vị sử dụng lao động không có người đại diện theo pháp luật hoặc không có người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền.

Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản trả lời cho Sở Lao động TB&XH và Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh về nội dung đơn vị sử dụng lao động không có người đại diện theo pháp luật hoặc không có người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu xác nhận của Sở Lao động TB&XH hoặc Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh.

- Giấy tờ xác nhận về việc chấm dứt hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng là bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu của hợp đồng đó đối với trường hợp người lao động tham gia BHTN khi làm việc theo hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng.

3. Sổ bảo hiểm xã hội.

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

đ) Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định;

- Trường hợp người lao động không đến nhận kết quả trong vòng 03 ngày theo phiếu hẹn trả kết quả: trung tâm DVVL trình quyết định hủy quyết định hưởng TCTN trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày người lao động hết hạn nhận quyết định theo phiếu hẹn trả kết quả;

- Trường hợp người lao động không đến nhận tiền TCTN và không thông báo bằng văn bản với cơ quan bảo hiểm xã hội sau thời hạn 03 tháng kể từ ngày người lao động hết thời hạn hưởng theo quyết định hưởng TCTN: trong thời hạn 07 ngày làm việc sau thời hạn nêu trên, cơ quan bảo hiểm xã hội thông báo với trung tâm DVVL về việc người lao động không đến nhận tiền TCTN; trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo thì trung tâm DVVL trình ký quyết định về việc bảo lưu thời gian đóng BHTN cho người lao động.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người thất nghiệp có nhu cầu hưởng TCTN.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Giám đốc Sở Lao động TB&XH tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm DVVL trực thuộc Sở Lao động TB&XH tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định về việc hưởng TCTN/ Quyết định về việc hủy quyết định hưởng TCTN/Quyết định về việc bảo lưu thời gian đóng BHTN.

i) Lệ phí: Không.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đề nghị hưởng TCTN (Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH).

- Đề nghị không hưởng TCTN (Mẫu số 08 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Người lao động đang đóng BHTN khi làm việc theo hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc như sau:

+ Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc không xác định thời hạn;

+ Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc xác định thời hạn;

+ Hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng.

Trong trường hợp người lao động giao kết và đang thực hiện nhiều hợp đồng lao động quy định như trên thì người lao động và người sử dụng lao động của hợp đồng lao động giao kết đầu tiên có trách nhiệm tham gia BHTN.

- Chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc, trừ các trường hợp sau đây:

+ Người lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc trái pháp luật;

+ Hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hằng tháng.

- Đã đóng BHTN từ đủ 12 tháng trở lên trong thời gian 24 tháng trước khi chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc đối với trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 43 của Luật Việc làm; đã đóng BHTN từ đủ 12 tháng trở lên trong thời gian 36 tháng trước khi chấm dứt hợp đồng lao động đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 43 của Luật Việc làm.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;

- Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về BHTN;

- Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về BHTN

- Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động - TB&XH hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015.

- Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động - TB&XH sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015.

Mẫu số 03: Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ HƯỞNG TCTN

Kính gửi: Trung tâm DVVL.....

Tên tôi là: sinh ngày.../.../....

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân: cấp ngày ... tháng... năm.....

Nơi cấp:

Số sổ BHXH:

Số điện thoại: Địa chỉ email (nếu có)

Số tài khoản (ATM nếu có) tại ngân hàng:

Trình độ đào tạo:

Ngành nghề đào tạo:

Chỗ ở hiện nay (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú) (1):

Ngày .../.../..., tôi đã chấm dứt hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc với (tên đơn vị)..... tại địa chỉ:

Lý do chấm dứt hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc:

Loại hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc:

Số tháng đóng BHTN..... tháng.

Nơi đề nghị nhận TCTN (BHXH quận/huyện hoặc qua thẻ ATM):

Kèm theo Đề nghị này là (2) và Sổ bảo hiểm xã hội của tôi. Đề nghị quý Trung tâm xem xét, giải quyết hưởng TCTN cho tôi theo đúng quy định.

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày ... tháng ... năm....

Người đề nghị

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Ghi rõ số nhà, đường phố, tổ, thôn, xóm, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc.

(2) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu của một trong các giấy tờ xác nhận về việc chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ

Mẫu số 08: Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - TB&XH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ KHÔNG HƯỞNG TCTN

Kính gửi: Trung tâm DVVL.....

Tên tôi là: Sinh ngày...../...../.....

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân: cấp ngày...tháng.....năm....

Nơi cấp

Số sổ BHXH.....

Chỗ ở hiện nay (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú):

.....
Tôi đã nộp hồ sơ đề nghị hưởng TCTN ngày...../...../.....nhưng hiện nay, tôi không có nhu cầu hưởng TCTN vì:

Do đó, tôi đề nghị không hưởng TCTN để bảo lưu thời gian đóng BHTN.

Tôi xin trân trọng cảm ơn./.

....., ngày ... tháng ... năm ...

Người đề nghị

(Ký và ghi rõ họ tên)

2. Thủ tục hành chính “Tạm dừng hưởng TCTN”

a) Trình tự thực hiện:

- *Bước 1:* Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày người lao động không đến thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng theo quy định, trung tâm DVVL nơi người lao động đang hưởng TCTN trình Giám đốc Sở Lao động TB&XH quyết định về việc tạm dừng hưởng TCTN của người lao động.

- *Bước 2:* Giám đốc Sở Lao động TB&XH ban hành Quyết định về việc tạm dừng hưởng TCTN theo Mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH.

- *Bước 3:* Quyết định về việc tạm dừng hưởng TCTN được trung tâm DVVL gửi: 01 bản đến Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh để thực hiện tạm dừng chi trả TCTN đối với người lao động; 01 đến gửi người lao động để biết và thực hiện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp.

c) Thành phần hồ sơ:

Giấy tờ chứng minh về việc không thông báo tìm kiếm việc làm hằng tháng theo quy định của người lao động đang hưởng TCTN.

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

đ) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày người lao động không đến thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng theo quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người lao động đang hưởng TCTN.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Giám đốc Sở Lao động TB&XH tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm DVVL trực thuộc Sở Lao động TB&XH tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định về việc tạm dừng hưởng TCTN.

i) Lệ phí: Không quy định.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Người lao động đang hưởng TCTN không đến thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng theo quy định.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;

- Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về BHTN;

- Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về BHTN

- Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động - TB&XH hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015.

- Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động - TB&XH sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015.

3. Thủ tục hành chính “Tiếp tục hưởng TCTN”

a) Trình tự thực hiện:

- *Bước 1:* Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày người lao động tiếp tục thực hiện thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng theo quy định đối với người lao động bị tạm dừng hưởng TCTN nếu vẫn còn thời gian hưởng TCTN theo quyết định của Giám đốc Sở Lao động TB&XH thì trung tâm DVVL trình Giám đốc Sở Lao động TB&XH quyết định về việc tiếp tục hưởng TCTN cho người lao động.

- *Bước 2:* Giám đốc Sở Lao động TB&XH ban hành Quyết định về việc tiếp tục hưởng TCTN theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH.

- *Bước 3:* Quyết định về việc tiếp tục hưởng TCTN được trung tâm DVVL gửi: 01 bản đến Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh để thực hiện tiếp tục chi trả TCTN cho người lao động; 01 bản đến người lao động để biết và thực hiện.

b) Cách thức thực hiện: Người lao động phải trực tiếp đến thông báo về việc tìm kiếm việc làm với trung tâm DVVL.

c) Thành phần hồ sơ: Thông báo về việc tìm kiếm việc làm theo Mẫu số 16 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

đ) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày người lao động tiếp tục thực hiện thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng theo quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người lao động đang hưởng TCTN bị tạm dừng hưởng TCTN nếu vẫn còn thời gian hưởng TCTN theo quyết định của Giám đốc Sở Lao động TB&XH.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Giám đốc Sở Lao động TB&XH tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm DVVL trực thuộc Sở Lao động TB&XH tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định về việc tiếp tục hưởng TCTN.

i) Lệ phí: Không quy định.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Thông báo về việc tìm kiếm việc làm (Mẫu số 16 ban hành theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Người lao động tiếp tục thực hiện thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng theo quy định khi bị tạm dừng hưởng TCTN nếu vẫn còn thời gian hưởng TCTN theo quyết định của Giám đốc Sở Lao động TB&XH.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;

- Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về BHTN;

- Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về BHTN

- Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động - TB&XH hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015.

- Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động - TB&XH sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015.

Mẫu số 16: Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO VỀ VIỆC TÌM KIẾM VIỆC LÀM
Tháng hưởng TCTN thứ:.....

Kính gửi: Trung tâm DVVL.....

Tên tôi là: sinh ngày/...../.....

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân: cấp ngày ... tháng ... năm ... Nơi cấp

Chỗ ở hiện nay (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú):

Số điện thoại:

Theo Quyết định số ngày...../...../..... tôi được hưởng TCTN tháng, kể từ ngày...../...../..... đến ngày...../...../..... tại tỉnh/thành phố.....

Tôi thông báo kết quả tìm kiếm việc làm theo quy định, cụ thể như sau:

TT	Doanh nghiệp, tổ chức liên hệ tìm việc làm	Địa chỉ	Người trực tiếp liên hệ của Công ty	Vị trí dự tuyển	Kết quả
1					
2					

Tình trạng việc làm hiện nay:

Không có việc làm

Có việc làm nhưng chưa giao kết HĐLĐ/HĐLV (ghi rõ tên đơn vị, địa, công việc đang làm)

Tình trạng khác (ốm đau, thai sản,.....)

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là đúng sự thật, nếu sai tôi chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày tháng ... năm....

Người thông báo

(ký, ghi rõ họ tên)

4. Thủ tục hành chính “Chấm dứt hưởng TCTN”

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1:

+ Đối với người lao động bị chấm dứt hưởng TCTN trong các trường hợp: Có việc làm; thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; hưởng lương hưu hằng tháng; đi học tập có thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày bị chấm dứt hưởng TCTN người lao động phải thông báo với trung tâm DVVL nơi đang hưởng TCTN theo quy định và kèm theo giấy tờ có liên quan đến việc chấm dứt hưởng TCTN (bản chụp). Trung tâm DVVL nơi người lao động đang hưởng TCTN trình Giám đốc Sở Lao động TB&XH quyết định về việc chấm dứt hưởng TCTN của người lao động.

+ Đối với người lao động bị chấm dứt hưởng TCTN trong các trường hợp: Sau 2 lần từ chối nhận việc làm do trung tâm DVVL nơi đang hưởng TCTN giới thiệu mà không có lý do chính đáng; trong thời gian hưởng TCTN, 03 tháng liên tục không thực hiện thông báo hàng tháng về việc tìm kiếm việc làm với trung tâm dịch việc làm theo quy định; ra nước ngoài định cư, đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng; bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm pháp luật BHTN; chết; chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị tòa án tuyên bố mất tích; bị tạm giam, chấp hành hình phạt tù thì trung tâm DVVL nơi người lao động đang hưởng TCTN trình Giám đốc Sở Lao động TB&XH quyết định về việc chấm dứt hưởng TCTN của người lao động.

- **Bước 2:** Giám đốc Sở Lao động TB&XH ban hành quyết định về việc chấm dứt hưởng TCTN theo Mẫu số 24 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH.

- **Bước 3:** Quyết định chấm dứt hưởng TCTN được trung tâm DVVL gửi: 01 bản đến Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh để thực hiện việc chấm dứt hưởng TCTN đối với người lao động; 01 bản đến người lao động.

b) Cách thức thực hiện: Đối với người lao động chấm dứt hưởng TCTN thuộc các trường hợp: tìm được việc làm; thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; hưởng lương hưu hằng tháng; đi học tập có thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên thì người lao động thông báo với trung tâm DVVL nơi đang hưởng TCTN và kèm theo bản sao giấy tờ có liên quan đến việc chấm dứt hưởng TCTN, trường hợp gửi theo đường bưu điện thì tính theo ngày ghi trên dấu bưu điện.

c) Thành phần hồ sơ:

Đối với trường hợp người lao động phải thông báo với trung tâm DVVL nơi đang hưởng TCTN theo quy định:

* Thông báo của người lao động về việc chấm dứt hưởng TCTN theo Mẫu số 23 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH.

* Các giấy tờ chứng minh người lao động thuộc đối tượng chấm dứt hưởng TCTN. Bao gồm một trong các giấy tờ sau:

- Quyết định hưởng TCTN (để tính thời gian chấm dứt hưởng).

- Quyết định tuyển dụng hoặc bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp chưa hết thời hạn hưởng nhưng đã tìm được việc làm.

- Giấy triệu tập thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an đối với người thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an.

- Quyết định hưởng lương hưu.

- Giấy tờ chứng minh về việc 02 lần từ chối nhận việc làm do trung tâm DVVL giới thiệu mà không có lý do chính đáng.
- Giấy tờ chứng minh về việc không thông báo về việc tìm kiếm việc làm trong 03 tháng liên tục.
- Giấy tờ chứng minh người lao động định cư ở nước ngoài (xác minh của Xã, phường, thị trấn...).
- Giấy báo nhập học đối với học tập trong nước. Trường hợp học tập ở nước ngoài thì phải có giấy tờ chứng minh về việc xuất cảnh.
- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm pháp luật BHTN của cơ quan có thẩm quyền.
- Giấy chứng minh người lao động đang hưởng TCTN bị chết (Giấy chứng tử, xác minh của Xã, phường, thị trấn...).
- Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục, cơ sở cai nghiện bắt buộc của cơ quan có thẩm quyền.
- Quyết định của tòa án tuyên bố mất tích.
- Quyết định tạm giam, chấp hành hình phạt tù của cơ quan có thẩm quyền.

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

đ) Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người lao động đang hưởng TCTN.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Giám đốc Sở Lao động TB&XH tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm DVVL.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định về việc chấm dứt hưởng TCTN.

i) Lệ phí: Không quy định.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Thông báo (*Mẫu số 23 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH*).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Người lao động bị chấm dứt hưởng TCTN trong các trường hợp sau:

- Hết thời hạn hưởng TCTN theo quyết định hưởng TCTN;
- Có việc làm;
- Thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an;
- Hưởng lương hưu hằng tháng;
- Sau 2 lần từ chối nhận việc làm do trung tâm DVVL nơi đang hưởng TCTN giới thiệu mà không có lý do chính đáng;
- Trong thời gian hưởng TCTN, 03 tháng liên tục không thực hiện thông báo hàng tháng về việc tìm kiếm việc làm với trung tâm dịch việc làm theo quy định;
- Ra nước ngoài để định cư, đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng;
- Đi học tập có thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên;
- Bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm pháp luật BHTN;
- Chết;
- Chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Bị tòa án tuyên bố mất tích;

- Bị tạm giam, chấp nhận hình phạt tù.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;

- Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về BHTN;

- Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về BHTN

- Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động - TB&XH hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015.

- Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động - TB&XH sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015.

Mẫu số 23: Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Về việc xin chấm dứt hưởng TCTN

Kính gửi: Trung tâm DVVL.....

Tên tôi là: sinh ngày:

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân: cấp ngày ... tháng ... năm
... Nơi cấp

Số sổ BHXH :

Chỗ ở hiện nay (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú):

Hiện nay, tôi đang hưởng TCTN theo Quyết định số..... ngày
...../...../..... của Giám đốc Sở Lao động TB&XH tỉnh/thành phố.....

Tổng số tháng tôi đã hưởng TCTN: tháng

Nhưng vì lý do (1)
.....nên tôi gửi thông báo này (kèm theo bản sao giấy tờ có liên
quan).

Trường hợp người lao động chưa có bản sao hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc (2).

Đề nghị quý Trung tâm xem xét, thực hiện các thủ tục về chấm dứt hưởng TCTN để bảo lưu
thời gian đóng BHTN tương ứng với số tháng hưởng TCTN mà tôi chưa nhận tiền tại cơ quan
bảo hiểm xã hội./.

....., ngày ... tháng ... năm...

Người thông báo

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Có việc làm; thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; hưởng lương hưu hằng tháng;
đi học tập có thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên.

(2) Người lao động phải cam kết thể hiện rõ ngày hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc,
lý do chưa có hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc và sẽ nộp bổ sung trong thời hạn 03
ngày làm việc kể từ ngày nhận được hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc.

5. Thủ tục hành chính “Chuyển nơi hưởng TCTN (chuyển đi)”

a) Trình tự thực hiện:

- *Bước 1:* Người lao động đã hưởng ít nhất 01 tháng TCTN theo quy định mà có nhu cầu chuyển nơi hưởng TCTN đến tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác thì phải làm đề nghị chuyển nơi hưởng TCTN theo Mẫu số 10 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH và gửi trung tâm DVVL nơi đang hưởng TCTN.

- *Bước 2:* Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của người lao động, trung tâm DVVL có trách nhiệm cung cấp hồ sơ chuyển nơi hưởng TCTN cho người lao động và gửi giấy giới thiệu về việc chuyển nơi hưởng TCTN theo Mẫu số 11 ban hành kèm theo Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH cho trung tâm DVVL nơi người lao động chuyển đến.

- *Bước 3:* Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày cung cấp hồ sơ chuyển nơi hưởng TCTN cho người lao động, trung tâm DVVL nơi người lao động chuyển đi gửi thông báo về việc chuyển nơi hưởng TCTN cho Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh để dừng việc chi trả TCTN theo Mẫu số 12 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH.

Trường hợp người lao động đã nhận hồ sơ chuyển nơi hưởng TCTN nhưng chưa nộp cho trung tâm DVVL nơi chuyển đến và không có nhu cầu chuyển nơi hưởng TCTN: Người lao động phải nộp lại giấy giới thiệu chuyển nơi hưởng TCTN cho trung tâm DVVL nơi chuyển đi; Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận lại giấy giới thiệu chuyển nơi hưởng TCTN, trung tâm DVVL gửi văn bản đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh để tiếp tục thực hiện việc chi trả TCTN và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người lao động.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp.

Trường hợp người lao động đã nhận hồ sơ chuyển nơi hưởng TCTN nhưng chưa nộp cho trung tâm DVVL nơi chuyển đến và không có nhu cầu chuyển nơi hưởng TCTN nữa thì người lao động phải trực tiếp nộp lại giấy giới thiệu chuyển nơi hưởng TCTN cho trung tâm DVVL nơi chuyển đi.

c) Thành phần hồ sơ:

- Đề nghị chuyển nơi hưởng TCTN của người lao động.

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

đ) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị chuyển nơi hưởng TCTN của người lao động.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Người lao động đang hưởng TCTN có nhu cầu chuyển nơi hưởng TCTN đến tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Trung tâm DVVL nơi người lao động đang hưởng TCTN.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy giới thiệu chuyển nơi hưởng TCTN và văn bản thông báo Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh nơi người lao động chuyển đi dừng việc chi trả TCTN.

i) Lệ phí: Không quy định.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị chuyển nơi hưởng TCTN (Mẫu số 10 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Người lao động đã hưởng ít nhất 01 tháng TCTN theo quy định và có nhu cầu chuyển hưởng trợ cấp nơi hưởng TCTN đến tỉnh, thành phố trực thuộc trung - ương khác.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;
- Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật việc làm về BHTN;
- Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 nêu trên;
- Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động - TB&XH hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 nêu trên;
- Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động - TB&XH sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 nêu trên.

Mẫu số 10: Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ CHUYỂN NƠI HƯỞNG TCTN

Kính gửi: Trung tâm DVVL.....

Tên tôi là: sinh ngày...../...../.....

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân:cấp ngày ... tháng ... năm....

Nơi cấp.....

Số sổ BHXH:

Chỗ ở hiện nay (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú):

Hiện nay, tôi đang hưởng TCTN theo Quyết định số ngày...../...../.....của Giám đốc Sở Lao động TB&XH tỉnh/thành phố.....

Tổng số tháng được hưởng TCTN:tháng

Đã hưởng TCTN:tháng

Nhưng vì lý do:

.....
tôi đề nghị quý Trung tâm chuyển nơi hưởng TCTN đến tỉnh/thành phố.....để
tôi được tiếp tục hưởng các chế độ BHTN theo quy định./.

....., ngày ... tháng ... năm....

Người đề nghị

(Ký, ghi rõ họ tên)

6. Thủ tục hành chính “Chuyển nơi hưởng TCTN (chuyển đến)”

a) Trình tự thực hiện:

- *Bước 1:* Sau khi người lao động nhận được hồ sơ chuyển nơi hưởng TCTN, người lao động phải nộp hồ sơ chuyển nơi hưởng TCTN cho trung tâm DVVL nơi chuyển đến.
- *Bước 2:* Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ chuyển nơi hưởng TCTN do người lao động chuyển đến, trung tâm DVVL gửi văn bản đề nghị Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh nơi chuyển đến để tiếp tục thực hiện việc chi trả TCTN theo Mẫu số 13 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người lao động kèm theo bản chụp quyết định hưởng TCTN của người lao động.

b) Cách thức thực hiện: Người lao động phải đến trung tâm DVVL nơi chuyển đến để nộp hồ sơ chuyển nơi hưởng TCTN.

c) Thành phần hồ sơ:

- Đề nghị chuyển nơi hưởng TCTN của người lao động theo Mẫu số 10 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH;
- Giấy giới thiệu chuyển nơi hưởng TCTN theo Mẫu số 11 ban hành kèm theo Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH;
- Bản chụp quyết định hưởng TCTN;
- Bản chụp các quyết định hỗ trợ học nghề, quyết định tạm dừng hưởng TCTN, quyết định tiếp tục hưởng TCTN (nếu có);
- Bản chụp thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng (nếu có), các giấy tờ khác có trong hồ sơ hưởng TCTN.

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

đ) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị chuyển nơi hưởng TCTN của người lao động.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người lao động đang hưởng TCTN.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Trung tâm DVVL trực thuộc Sở Lao động TB&XH tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi người lao động chuyển đến hưởng TCTN.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản đề nghị Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh nơi chuyển đến để tiếp tục thực hiện việc chi trả TCTN cho người lao động.

i) Lệ phí: Không quy định.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị chuyển nơi hưởng TCTN (Mẫu số 10 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Người lao động có nhu cầu hưởng TCTN nơi chuyển đến.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;
- Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật việc làm về BHTN;
- Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015;
- Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động - TB&XH hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 nêu trên;
- Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động - TB&XH sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015.

7. Thủ tục hành chính “Giải quyết hồ trợ học nghề”

a) Trình tự thực hiện:

- *Bước 1:* Người lao động có nhu cầu học nghề thì nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ học nghề gửi trung tâm DVVL nơi người lao động có nhu cầu học nghề.

- *Bước 2:* Trung tâm DVVL có trách nhiệm xem xét hồ sơ đề nghị hỗ trợ học nghề và trao cho người lao động phiếu hẹn trả kết quả theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 61/2020/NĐ-CP.

- *Bước 3:* Trong thời hạn 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ học nghề, trung tâm DVVL trình Giám đốc Sở Lao động TB&XH quyết định về việc hỗ trợ học nghề theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định số 61/2020/NĐ-CP cho người lao động khi người lao động đáp ứng đủ các điều kiện hỗ trợ học nghề theo quy định.

- *Bước 4:* Trong 03 ngày làm việc được ghi trên phiếu hẹn trả kết quả người lao động phải đến nhận quyết định về việc hỗ trợ học nghề.

b) Cách thức thực hiện: Người lao động phải nộp đơn đề nghị hỗ trợ học nghề trực tiếp tại trung tâm DVVL.

c) Thành phần hồ sơ:

- Đối với người lao động đang chờ kết quả giải quyết hưởng TCTN hoặc đang hưởng TCTN mà có nhu cầu học nghề tại địa phương nơi đang chờ kết quả hoặc đang hưởng TCTN phải nộp đề nghị hỗ trợ học nghề theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 61/2020/NĐ-CP.

- Đối với người lao động đang hưởng TCTN mà có nhu cầu học nghề tại địa phương không phải nơi đang hưởng TCTN nộp đề nghị hỗ trợ học nghề theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 61/2020/NĐ-CP và quyết định về việc hưởng TCTN (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu).

- Đối với người lao động không thuộc các trường hợp nêu trên nộp:

+ Đề nghị hưởng TCTN theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH;

+ Đề nghị hỗ trợ học nghề theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 61/2020/NĐ-CP;

+ Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu của một trong các giấy tờ xác nhận về việc chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc;

+ Sổ bảo hiểm xã hội.

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

đ) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ học nghề.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người lao động đang hưởng TCTN và người thất nghiệp có thời gian đóng BHTN từ đủ 09 tháng trở lên nhưng không thuộc diện hưởng TCTN.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Giám đốc Sở Lao động TB&XH tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm DVVL trực thuộc Sở Lao động TB&XH.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định về việc hỗ trợ học nghề hoặc văn bản trả lời người lao động đối với trường hợp người lao động không đủ điều kiện để được hỗ trợ học nghề theo quy định.

i) Lệ phí: Không quy định.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đề nghị hỗ trợ học nghề (Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 61/2020/NĐ-CP).
- Đề nghị hưởng TCTN (Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Người lao động phải tham gia BHTN khi làm việc theo hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc như sau:

- + Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc không xác định thời hạn;
- + Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc xác định thời hạn;
- + Hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng.

Trong trường hợp người lao động giao kết và đang thực hiện nhiều hợp đồng lao động quy định như trên thì người lao động và người sử dụng lao động của hợp đồng lao động giao kết đầu tiên có trách nhiệm tham gia BHTN.

- Chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc trừ các trường hợp sau đây:

- + Người lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc trái pháp luật;
- + Hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hằng tháng.
- Đã đóng BHTN từ đủ 9 tháng trở lên trong thời gian 24 tháng trước khi chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc.
- Đã nộp hồ sơ đề nghị hưởng TCTN tại trung tâm DVVL.
- Chưa tìm được việc làm sau 15 ngày, kể từ ngày nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ học nghề trừ các trường hợp sau đây:
 - + Thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an;
 - + Đi học tập có thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên;
 - + Chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
 - + Bị tạm giam; chấp hành hình phạt tù;
 - + Ra nước ngoài định cư, đi lao động ở nước ngoài theo hợp đồng;
 - + Chết.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;
- Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật việc làm về BHTN;
- Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 nêu trên;
- Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động - TB&XH hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015;
- Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động - TB&XH sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015.

Mẫu số 03: Ban hành kèm theo Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ HỌC NGHỀ

Kính gửi: Trung tâm DVVL.....

Tên tôi là: Sinh ngày/...../.....

Số chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân:

Ngày cấp:/...../.....

Nơi cấp:

Số sổ BHXH.....

Nơi thường trú (1):

Chỗ ở hiện nay (2):

Số điện thoại để liên hệ (nếu có):

Đang hưởng TCTN theo Quyết định số..... ngày... tháng ... năm.... của Giám đốc Sở Lao động TB&XH tỉnh/thành phố; thời gian hưởng TCTN là tháng (từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ...tháng ... năm) (đối với trường hợp đang hưởng TCTN).

Tổng số tháng đóng BHTN:tháng. Đã nộp hồ sơ đề nghị hưởng TCTN ngàytháng...năm..., ngày hẹn trả kết quả được ghi trên phiếu hẹn trả kết quả là ngày ... tháng... năm ...theo phiếu hẹn trả kết quả số ngàytháng....năm.... (đối với trường hợp đang chờ kết quả giải quyết hưởng TCTN).

Tổng số tháng đóng BHTN: tháng (đối với trường hợp người lao động có thời gian đóng BHTN từ đủ 09 tháng trở lên nhưng không thuộc diện đang hưởng TCTN).

Tôi có nguyện vọng tham gia khóa đào tạo nghề.....với thời giantháng, tại (tên cơ sở đào tạo nghề nghiệp, địa chỉ)

Đề nghị quý Trung tâm xem xét, giải quyết chế độ hỗ trợ học nghề để tôi được tham gia khóa đào tạo nghề nêu trên./.

....., ngày ... tháng ... năm....

Người đề nghị

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: (1),(2) Ghi rõ số nhà, đường phố, tổ, thôn, xóm, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc

Mẫu số 03: Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP

Kính gửi: Trung tâm DVVL.....

Tên tôi là:sinh ngày...../...../.....

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân:cấp ngày ... tháng....năm

... Nơi cấp:

Số sổ BHXH:

Số điện thoại:Địa chỉ email (nếu có)

Số tài khoản (ATM nếu có)tại ngân hàng:

Trình độ đào tạo:

Ngành nghề đào tạo:

Chỗ ở hiện nay (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú) (1):

Ngày/...../....., tôi đã chấm dứt hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc với (tên đơn vị)tại địa chỉ:

Lý do chấm dứt hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc:

Loại hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc:

Số tháng đóng BHTN.....tháng.

Nơi đề nghị nhận TCTN (BHXH quận/huyện hoặc qua thẻ ATM):

Kèm theo Đề nghị này là (2) và Sổ bảo hiểm xã hội của tôi. Đề nghị quý Trung tâm xem xét, giải quyết hưởng TCTN cho tôi theo đúng quy định.

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày ... tháng ... năm

Người đề nghị

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Ghi rõ số nhà, đường phố, tổ, thôn, xóm, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc.

(2) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu của một trong các giấy tờ xác nhận về việc chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ

8. Thủ tục hành chính “Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm”

a) Trình tự thực hiện:

- *Bước 1:* Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc đang đóng BHTN bị chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc mà có nhu cầu tìm kiếm việc làm được tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí thông qua trung tâm DVVL.

- *Bước 2:* Người lao động ghi đầy đủ các thông tin vào phiếu tư vấn, giới thiệu việc làm theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH và nộp trực tiếp cho trung tâm DVVL.

- *Bước 3:* Trung tâm DVVL có trách nhiệm tiếp nhận phiếu tư vấn, giới thiệu việc làm và căn cứ vào nhu cầu, khả năng của người lao động, nhu cầu tuyển lao động của người sử dụng lao động để kết nối việc làm phù hợp với người lao động.

- *Bước 4:* Trung tâm DVVL gửi cho người lao động phiếu giới thiệu việc làm theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH và có trách nhiệm theo dõi kết quả dự tuyển lao động để kịp thời hỗ trợ người lao động.

b) Cách thức thực hiện: Người lao động phải trực tiếp nộp phiếu tư vấn, giới thiệu việc làm tại trung tâm DVVL và được tư vấn, giới thiệu việc làm trực tiếp.

c) Thành phần hồ sơ:

- Phiếu tư vấn, giới thiệu việc làm theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH.

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

đ) Thời hạn giải quyết: 21 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người lao động.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm DVVL.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Người lao động được tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí.

i) Lệ phí: Không quy định.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu tư vấn, giới thiệu việc làm (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Người lao động đang đóng BHTN bị chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc có nhu cầu tìm kiếm việc làm, bao gồm:

- Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc không xác định thời hạn;

- Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc xác định thời hạn;

- Hợp đồng lao động mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng.

Trong trường hợp người lao động giao kết và đang thực hiện nhiều hợp đồng lao động quy định trên thì người lao động và người sử dụng lao động của hợp đồng lao động giao kết đầu tiên có trách nhiệm tham gia BHTN.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;

- Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về BHTN;

- Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về BHTN

- Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động - TB&XH hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015.

- Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động - TB&XH sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015.

Mẫu số 01: Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - TB&XH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU TƯ VẤN, GIỚI THIỆU VIỆC LÀM

Kính gửi: Trung tâm DVVL.....
Họ và tên:sinh ngày...../...../.....
Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân:
Cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp:
Số sổ BHXH:
Số điện thoại: Địa chỉ email (nếu có)
Chỗ ở hiện nay (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú) (1):
Tình trạng sức khỏe :
Chiều cao (cm): Cân nặng (kg):
Trình độ giáo dục phổ thông:
Ngoại ngữ: Trình độ:
Tin học: Trình độ:
Trình độ đào tạo:

Số TT	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ đào tạo (2)
1		
2		

Trình độ kỹ năng nghề (nếu có)

Khả năng nổi trội của bản thân:

I. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH LÀM VIỆC

Số TT	Tên đơn vị đã làm việc	Thời gian làm việc (Từ ngày .../.../...đến ngày.../.../...)	Vị trí công việc đã làm
1			

Mức lương (trước lần thất nghiệp gần nhất):

Lý do thất nghiệp gần nhất

II. TÌNH TRẠNG TÌM KIẾM VIỆC LÀM HIỆN NAY

Đã liên hệ tìm việc làm ở đơn vị nào (từ lần thất nghiệp gần nhất đến nay):.....

III. NHU CẦU TƯ VẤN, GIỚI THIỆU VIỆC LÀM

1. Tư vấn

Chính sách, pháp luật về lao động việc làm Việc làm

BHTN Khác

2. Giới thiệu việc làm

Vị trí công việc:

Mức lương thấp nhất:

Điều kiện làm việc:

Địa điểm làm việc:

Khác:

Loại hình đơn vị: Nhà nước ; Ngoài nhà nước ; Có vốn đầu tư nước ngoài

....., ngày... tháng ... năm

Người đề nghị

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Ghi rõ số nhà, đường phố, tổ, thôn, xóm, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc. (2) Công nhân kỹ thuật không có chứng chỉ nghề, chứng chỉ nghề ngắn hạn dưới 03 tháng, sơ cấp từ 03 tháng đến dưới 12 tháng, trung cấp, cao đẳng, đại học trở lên.

9. Thủ tục hành chính “Thông báo về việc tìm việc làm hằng tháng”

a) Trình tự thực hiện:

- Trong thời gian hưởng TCTN, hằng tháng người lao động phải trực tiếp thông báo về việc tìm kiếm việc làm với trung tâm DVVL nơi đang hưởng TCTN theo quy định.
- Ngày người lao động thông báo hằng tháng về việc tìm kiếm việc làm được ghi cụ thể trong phụ lục quyết định hưởng TCTN của người lao động như sau:
 - Ngày của tháng thứ nhất hưởng TCTN là ngày nhận quyết định hưởng TCTN theo phiếu hẹn trả kết quả;
 - Từ tháng thứ hai trở đi, người lao động thực hiện ngày thông báo hằng tháng về việc tìm kiếm việc làm trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày đầu tiên của tháng hưởng TCTN.
 - Người lao động đang hưởng TCTN được coi là đã thông báo hằng tháng về việc tìm kiếm việc làm khi đã ghi đúng và đầy đủ các nội dung trong thông báo hằng tháng về việc tìm kiếm việc làm và chịu trách nhiệm về nội dung thông báo.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp.

c) Thành phần hồ sơ: Thông báo về việc tìm kiếm việc làm theo Mẫu số 16 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH.

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

đ) Thời hạn giải quyết: 1/2 ngày làm việc

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người lao động đang hưởng TCTN.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm DVVL.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Người lao động tiếp tục được hưởng TCTN.

i) Lệ phí: Không quy định.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Thông báo về việc tìm kiếm việc làm (Mẫu số 16 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Trong thời gian hưởng TCTN, hằng tháng người lao động phải trực tiếp thông báo về việc tìm kiếm việc làm với trung tâm DVVL nơi đang hưởng TCTN, trừ các trường hợp cụ thể sau:

- Người lao động đang hưởng TCTN không phải trực tiếp thông báo hằng tháng về việc tìm kiếm việc làm nếu thời gian thông báo về việc tìm kiếm việc làm nằm trong khoảng thời gian mà người lao động thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Nam từ đủ 60 tuổi trở lên, nữ từ đủ 55 tuổi trở lên;
- b) Ốm đau có xác nhận của cơ sở y tế có thẩm quyền;
- c) Nghi hưởng chế độ thai sản có xác nhận của cơ sở y tế có thẩm quyền. Riêng đối với trường hợp nam giới có vợ chết sau khi sinh con mà phải trực tiếp nuôi dưỡng con thì giấy tờ xác nhận là giấy khai sinh của con và giấy chứng tử của mẹ;
- d) Bị tai nạn có xác nhận của cảnh sát giao thông hoặc cơ sở y tế có thẩm quyền;
- đ) Bị hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, sóng thần, dịch họa, dịch bệnh có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;
- e) Cha, mẹ, vợ/chồng, con của người lao động chết; người lao động hoặc con của người lao động kết hôn có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;
- g) Đang tham gia khóa học nghề theo quyết định của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và có xác nhận của cơ sở đào tạo nghề nghiệp;
- h) Thực hiện hợp đồng lao động xác định thời hạn dưới 03 tháng;

i) Đi cai nghiện tự nguyện có xác nhận của cơ sở cai nghiện hoặc xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;

k) Chuyển nơi hưởng trợ cấp theo quy định tại khoản 5 Điều này.

- Chuyển nơi hưởng TCTN: trường hợp ngày thông báo về việc tìm kiếm việc làm của người lao động nằm trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ chuyển nơi hưởng TCTN nhưng trước ngày người lao động nộp hồ sơ chuyển nơi hưởng TCTN cho trung tâm DVVL nơi chuyển đến thì người lao động không phải trực tiếp thông báo hằng tháng về việc tìm kiếm việc làm.

- Người lao động phải thông tin cho trung tâm DVVL (thông qua điện thoại, thư điện tử, fax,...) về lý do không phải trực tiếp đến thông báo và trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày cuối cùng của thời hạn thông báo hằng tháng về việc tìm kiếm việc làm theo quy định, đồng thời gửi thư bảo đảm hoặc ủy quyền cho người khác nộp bản chính hoặc bản sao có chứng thực một trong các giấy tờ nêu trên chứng minh thuộc trường hợp không phải thông báo trực tiếp đến trung tâm DVVL nơi đang hưởng TCTN, trừ trường hợp người lao động nam từ đủ 60 tuổi trở lên, nữ từ đủ 55 tuổi trở lên. Trường hợp gửi theo đường bưu điện thì ngày được coi là đã gửi thông báo là ngày ghi trên dấu bưu điện.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;

- Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật việc làm về BHTN;

- Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015.

- Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động - TB&XH hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 nêu trên.

- Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động - TB&XH sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015.

Mẫu số 16: Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - TB&XH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO VỀ VIỆC TÌM KIẾM VIỆC LÀM

Tháng hưởng TCTN thứ:.....

Kính gửi: Trung tâm DVVL.....

Tên tôi là: sinh ngày...../...../.....

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân: cấp ngày ... tháng ... năm... Nơi cấp.....

Chỗ ở hiện nay (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú):

Số điện thoại:

Theo Quyết định số.....ngày...../...../.....tôi được hưởng TCTN.....tháng, kể từ ngày...../...../..... đến ngày...../...../..... tại tỉnh/thành phố.....

Tôi thông báo kết quả tìm kiếm việc làm theo quy định, cụ thể như sau:

TT	Doanh nghiệp, tổ chức liên hệ tìm việc làm	Địa chỉ	Người trực tiếp liên hệ của Công ty	Vị trí dự tuyển	Kết quả
1					
2					

Tình trạng việc làm hiện nay:

Không có việc làm

Có việc làm nhưng chưa giao kết HĐLĐ/HĐLV (ghi rõ tên đơn vị, địa, công việc đang làm)

Tình trạng khác (ốm đau, thai sản,.....)

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là đúng sự thật, nếu sai tôi chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày tháng ... năm....

Người thông báo

(ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 2

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM.

1. Tên TTHC: GIẢI QUYẾT HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP (TCTN).

+ Đối với hồ sơ nộp trực tiếp tại Trung tâm hoặc 03 văn phòng đại diện: 160 giờ làm việc (tương đương 20 ngày làm việc)

TT công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	DVC trực tuyến
B1	Cán bộ tại bộ phận một cửa của Trung tâm DVVL	<ul style="list-style-type: none">- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi phiếu hẹn trả kết quả theo Mẫu số 03 Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ LĐ TB&XH và trao phiếu cho người nộp hồ sơ;- Nhập hồ sơ vào phần mềm BHTN của Cục việc làm hoặc các phần mềm liên quan khác và chuyển hồ sơ cho bộ phận thẩm định.	8 giờ	Một phần
B2	Cán bộ tại bộ phận thẩm định của TT DVVL	<ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra hồ sơ, đối chiếu hồ sơ trên phần mềm BHTN; tính hưởng; thẩm định hồ sơ; dự thảo Quyết định hưởng TCTN của người lao động, trình Lãnh đạo Trung tâm xem xét.- Trường hợp không đủ điều kiện để hưởng trợ cấp thất nghiệp: Tham mưu văn bản trả lời người lao động.	120 giờ	
B3	Giám đốc Trung tâm DVVL	<ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra, xác nhận dự thảo Quyết định hưởng TCTN của người lao động trình Giám đốc Sở LĐTB&XH phê duyệt	8 giờ	
B4	Giám đốc Sở LĐTB&XH	<ul style="list-style-type: none">- Xem xét ký Quyết định hưởng TCTN cho người lao động.	8 giờ	
B5	Cán bộ tại bộ phận thẩm định của Trung tâm DVVL	<ul style="list-style-type: none">- Nhận Quyết định chuyển bộ phận văn thư vào sổ, đóng dấu.- Chuyển Quyết định cho bộ phận một cửa của Trung tâm DVVL.- Chuyển hồ sơ gốc cho bộ phận lưu trữ hồ sơ	8 giờ	
B6	Cán bộ tại bộ phận một cửa của TT DVVL	<ul style="list-style-type: none">- Tiếp nhận và trả Quyết định hưởng TCTN cho người lao động.- Lưu hồ sơ gốc	8 giờ	

THỦ TỤC HỒ SƠ

TT	Nội dung	Số lượng	Biểu mẫu	Ghi chú
1	Đơn đề nghị hưởng TCTN	1 bản	<i>Mẫu số 03:</i> Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH	
2	<p>Bản chính hoặc bản sao có chứng thực của một trong các giấy tờ sau đây xác nhận về việc chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HĐLĐ hoặc HĐLV đã hết hạn hoặc đã hoàn thành công việc theo hợp đồng; - Quyết định thôi việc; - Quyết định sa thải; - Quyết định kỷ luật buộc thôi việc; - Thông báo hoặc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc. - Xác nhận của người sử dụng lao động trong đó có nội dung cụ thể về thông tin của người lao động; loại hợp đồng lao động đã ký; lý do, thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động; - Xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc doanh nghiệp hoặc hợp tác xã giải thể, phá sản hoặc Quyết định bãi nhiệm, miễn nhiệm, cách chức đối với các chức danh được bổ nhiệm trong trường hợp người lao động là người quản lý doanh nghiệp, quản lý hợp tác xã; - Trường hợp người lao động không có các giấy tờ xác nhận về việc chấm dứt hợp đồng lao động do đơn vị sử dụng lao động không có người đại diện theo pháp luật và người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền thì thực hiện theo quy trình sau: <ul style="list-style-type: none"> - Sở LĐ TB&XH hoặc Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh gửi văn bản yêu cầu Sở Kế hoạch và Đầu tư xác nhận đơn vị sử dụng lao động không có người đại diện theo pháp luật hoặc không có người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền. - Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm phối hợp với cơ quan thuế, cơ quan công an, chính quyền địa phương nơi đơn vị sử dụng lao động đặt trụ sở chính thực hiện xác minh nội dung đơn vị sử dụng lao động 	1 bản		

	<p>không có người đại diện theo pháp luật hoặc không có người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền.</p> <p>- Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản trả lời cho Sở LĐ TB&XH và Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh về nội dung đơn vị sử dụng lao động không có người đại diện theo pháp luật hoặc không có người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu xác nhận của Sở LĐ TB&XH hoặc Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh.</p> <p>-Trường hợp người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 43 Luật Việc làm thì giấy tờ xác nhận về việc chấm dứt hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng là bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu của hợp đồng đó.”</p>			
3	Sở bảo hiểm xã hội	1 quyền		
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 160 giờ (20 ngày làm việc)				

2. Tên TTHC: TẠM DỪNG HƯỞNG TCTN (TCTN).

TT công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	DVC trực tuyến
B1	Cán bộ tại bộ phận một cửa của Trung tâm DVVL	- Kiểm tra việc thông báo việc làm hàng tháng của người lao động đang hưởng TCTN. - Nếu người lao động không đến thông báo việc làm lập danh sách chuyển bộ phận thẩm định.	4 giờ	Một phần
B2	Cán bộ tại bộ phận thẩm định của TT DVVL	- Kiểm tra danh sách; tính hưởng; dự thảo Quyết định tạm dừng hưởng TCTN của người lao động	2 giờ	
B3	Giám đốc Trung tâm DVVL	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo Quyết định tạm dừng hưởng TCTN của người lao động trình Giám đốc Sở LĐTB&XH phê duyệt	2 giờ	
B4	Giám đốc Sở LĐTB&XH	Xem xét ký Quyết định tạm dừng hưởng TCTN cho người lao động	4 giờ	
B5	Cán bộ tại bộ phận thẩm định của TT DVVL	- Nhận Quyết định chuyển bộ phận văn thư vào sổ, đóng dấu. - Chuyển Quyết định cho bộ phận một cửa của TTDVVL. - Chuyển hồ sơ gốc cho bộ phận lưu trữ hồ sơ	2 giờ	
B6	Cán bộ tại bộ phận một cửa của TT DVVL	Trả Quyết định tạm dừng hưởng TCTN cho người lao động.	2 giờ	
THỦ TỤC HỒ SƠ				
TT	Nội dung	Số lượng	Biểu mẫu	Ghi chú
1	Giấy tờ chứng minh về việc không thông báo tìm kiếm việc làm hàng tháng theo quy định của người lao động đang hưởng TCTN	1 bản		
2	Quyết định về việc tạm dừng hưởng TCTN	1 bản	Mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH.	Kết quả thực hiện
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 16 giờ (2 ngày làm việc)				

3. Tên TTHC: TIẾP TỤC HƯỞNG TCTN.

TT công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	DVC trực tuyến
B1	Cán bộ tại bộ phận một cửa của Trung tâm DVVL	- Kiểm tra việc thông báo việc làm hàng tháng của người lao động đang hưởng TCTN. - Nếu người lao động bị tạm dừng hưởng TCTN đến thông báo việc làm tháng tiếp theo, lập danh sách chuyển bộ phận thẩm định.	4 giờ	Một phần
B2	Cán bộ tại bộ phận thẩm định của TT DVVL	- Kiểm tra danh sách, tính hưởng; thẩm định; dự thảo Quyết định tiếp tục hưởng TCTN của người lao động	2 giờ	
B3	Giám đốc Trung tâm DVVL	- Kiểm tra, xem xét, xác nhận dự thảo Quyết định tiếp tục hưởng TCTN của người lao động trình Giám đốc Sở LĐTB&XH phê duyệt	2 giờ	
B4	Giám đốc Sở LĐTB&XH	- Xem xét ký Quyết định tiếp tục hưởng TCTN cho người lao động	4 giờ	
B5	Cán bộ tại bộ phận thẩm định của TT DVVL	- Nhận Quyết định chuyển bộ phận văn thư vào sổ, đóng dấu. - Chuyển Quyết định cho bộ phận một cửa của TTDVVL. - Chuyển hồ sơ gốc cho bộ phận lưu trữ hồ sơ	2 giờ	
B6	Cán bộ tại bộ phận một cửa của TT DVVL	- Trả Quyết định tiếp tục hưởng TCTN cho người lao động.	2 giờ	

THỦ TỤC HỒ SƠ

TT	Nội dung	Số lượng	Biểu mẫu	Ghi chú
1	Văn bản Thông báo về việc tìm kiếm việc làm hàng tháng của người lao động theo quy định	1 bản	Thông báo về việc tìm kiếm việc làm theo Mẫu số 16 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH	

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 16 giờ (02 ngày làm việc)

4. Tên TTHC: CHẤM DỨT HƯỞNG TCTN.

TT công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	DVC trực tuyến
B1	Cán bộ tại bộ phận một cửa của Trung tâm DVVL	<p>Kiểm tra xem xét người lao động đang hưởng TCTN có thuộc 1 trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hết thời hạn hưởng TCTN theo Quyết định hưởng TCTN của người lao động; - Có việc làm; - Thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; - Hưởng lương hưu hàng tháng; - Sau 02 lần người lao động từ chối việc làm do trung tâm dịch vụ việc làm nơi đang hưởng TCTN giới thiệu mà không có lý do chính đáng; - Trong thời gian hưởng TCTN, 03 tháng liên tục không thực hiện thông báo hằng tháng về việc tìm kiếm việc làm với trung tâm dịch vụ việc làm theo quy định; - Ra nước ngoài để định cư, đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng; - Đi học tập có thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên; - Bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm pháp luật bảo hiểm thất nghiệp; - Chết; - Chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc; - Bị tòa án tuyên bố mất tích; - Bị tạm giam, chấp hành hình phạt tù. <p>Lập danh sách chuyển bộ phận thẩm định của TT DVVL.</p>	4 giờ	Một phần
B2	Cán bộ tại bộ phận thẩm định của TT DVVL	Kiểm tra danh sách; tính hưởng; dự thảo Quyết định chấm dứt hưởng TCTN của người lao động	2 giờ	
B3	Giám đốc Trung tâm DVVL	Kiểm tra, xem xét, xác nhận dự thảo Quyết định chấm dứt hưởng TCTN của người lao động trình Giám đốc Sở LĐTB&XH phê duyệt	2 giờ	
B4	Giám đốc Sở LĐTB&XH	Xem xét ký Quyết định chấm dứt hưởng TCTN cho người lao động	4 giờ	

B5	Cán bộ tại bộ phận thẩm định của TT DVVL	- Nhận Quyết định chuyển bộ phận văn thư vào số, đóng dấu. - Chuyển Quyết định cho bộ phận một cửa của TTDVVL. - Chuyển hồ sơ gốc cho bộ phận lưu trữ hồ sơ	2 giờ	
B6	Cán bộ tại bộ phận một cửa của TT DVVL	Trả Quyết định chấm dứt hưởng TCTN cho người lao động.	2 giờ	

THỦ TỤC HỒ SƠ

TT	Nội dung	Số lượng	Biểu mẫu	Ghi chú
1	Thông báo của người lao động về việc chấm dứt hưởng TCTN	1 bản	Mẫu số 23 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH	
2	Quyết định về việc chấm dứt hưởng TCTN.	1 bản	Mẫu số 24 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH.	
3	Các giấy tờ chứng minh người lao động thuộc đối tượng chấm dứt hưởng TCTN	1 bản	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định hưởng TCTN (để tính thời gian chấm dứt hưởng). - Quyết định tuyển dụng hoặc bổ nhiệm hoặc HĐLĐ hoặc HĐLV hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp chưa hết thời hạn hưởng nhưng đã tìm được việc làm. - Giấy triệu tập thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an đối với người thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an. - Quyết định hưởng lương hưu. - Giấy tờ chứng minh về việc 02 lần từ chối nhận việc làm do trung tâm DVVL giới thiệu mà không có lý do chính đáng. - Giấy tờ chứng minh về việc không thông báo về việc tìm kiếm việc làm trong 03 tháng liên tục. - Giấy tờ chứng minh người lao động định cư ở nước ngoài (xác minh của Xã, phường, thị trấn...). - Giấy báo nhập học đối với học tập trong nước. Trường 	

		<p>hợp học tập ở nước ngoài thì phải có giấy tờ chứng minh về việc xuất cảnh.</p> <ul style="list-style-type: none">- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm pháp luật bảo hiểm thất nghiệp của cơ quan có thẩm quyền.- Giấy chứng minh người lao động đang hưởng TCTN bị chết (Giấy chứng tử, xác minh của Xã, phường, thị trấn....).- Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục, cơ sở cai nghiện bắt buộc của cơ quan có thẩm quyền.- Quyết định của tòa án tuyên bố mất tích.- Quyết định tạm giam, chấp hành hình phạt tù của cơ quan có thẩm quyền.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 16 giờ (tương đương 02 ngày làm việc)			

5. Tên TTHC: CHUYỂN NƠI HƯỞNG TCTN (CHUYỂN ĐI).

TT công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	DVC trực tuyến
B1	Cán bộ tại bộ phận một cửa của Trung tâm DVVL	- Tiếp nhận, kiểm tra đề nghị chuyển nơi hưởng TCTN của người lao động đang hưởng TCTN ít nhất 1 tháng tại TTDVVL - Lập danh sách chuyển bộ phận thẩm định - Trường hợp người lao động đã nhận hồ sơ chuyển nơi hưởng TCTN nhưng chưa nộp cho trung tâm DVVL nơi chuyển đến và không có nhu cầu chuyển nơi hưởng TCTN: Người lao động phải nộp lại giấy giới thiệu chuyển nơi hưởng TCTN cho trung tâm DVVL nơi chuyển đi	2 giờ	Một phần
B2	Cán bộ tại bộ phận thẩm định của TT DVVL	Tiếp nhận hồ sơ chuyển hưởng từ bộ phận một cửa. Kiểm tra, dự thảo giấy chuyển hưởng cho người lao động trình Giám đốc trung tâm ký duyệt	6 giờ	
B3	Giám đốc Trung tâm DVVL	Kiểm tra, xem xét ký duyệt hồ sơ chuyển hưởng đi cho người lao động	2 giờ	
B4	Cán bộ tại bộ phận thẩm định của TT DVVL	- Nhận hồ sơ đã được phê duyệt chuyển bộ phận văn thư vào sổ, đóng dấu. - Chuyển hồ sơ cho bộ phận một cửa của TTDVVL. - Chuyển hồ sơ gốc cho bộ phận lưu trữ hồ sơ	4 giờ	
B5	Cán bộ tại bộ phận một cửa của TT DVVL	Trả hồ sơ chuyển hưởng cho người lao động (trực tiếp hoặc qua đường bưu điện)	2 giờ	

THỦ TỤC HỒ SƠ

TT	Nội dung	Số lượng	Biểu mẫu	Ghi chú
1	Đề nghị chuyển nơi hưởng TCTN của người lao động	1 bản	Mẫu số 10 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH	
2	Giấy giới thiệu chuyển nơi hưởng TCTN	1 bản	Mẫu số 11 ban hành kèm theo Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH	
3	Văn bản gửi Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh nơi người lao động chuyển đi về việc chấm dứt chi trả TCTN	1 bản	Mẫu số 12 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH	

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 16 giờ (tương đương 02 ngày làm việc)

6. Tên TTHC: CHUYỂN NƠI HƯỞNG TCTN (CHUYỂN ĐẾN).

TT công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	DVC trực tuyến
B1	Cán bộ tại bộ phận một cửa của Trung tâm DVVL	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ chuyển nơi hưởng TCTN của người lao động - Lập danh sách chuyển bộ phận thẩm định	2 giờ	Một phần
B2	Cán bộ tại bộ phận thẩm định của TT DVVL	- Tiếp nhận hồ sơ chuyển hưởng đến từ bộ phận một cửa. Kiểm tra, trình Giám đốc trung tâm ký duyệt văn bản đề nghị Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh nơi chuyển đến để tiếp tục thực hiện việc chi trả TCTN	6 giờ	
B3	Giám đốc Trung tâm DVVL	- Kiểm tra; xem xét ký duyệt hồ sơ chuyển hưởng đến cho người lao động	2 giờ	
B4	Cán bộ tại bộ phận thẩm định của TT DVVL	- Nhận hồ sơ đã được phê duyệt chuyển bộ phận văn thư vào sổ, đóng dấu. - Chuyển hồ sơ cho bộ phận một cửa của TTDVVL. - Chuyển danh sách cho BHXH để thực hiện chi trả TCTN cho người lao động - Chuyển hồ sơ gốc cho bộ phận lưu trữ hồ sơ	4 giờ	
B5	Cán bộ tại bộ phận một cửa của TT DVVL	- Thực hiện thông báo việc làm các tháng tiếp theo cho người lao động	2 giờ	

THỦ TỤC HỒ SƠ

TT	Nội dung	Số lượng	Biểu mẫu	Ghi chú
1	Đề nghị chuyển nơi hưởng TCTN của người lao động	1 bản	Mẫu số 10 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH;	
2	Giấy giới thiệu chuyển nơi hưởng TCTN	1 bản	Mẫu số 11 ban hành kèm theo Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH	
3	Bản chụp Quyết định hưởng TCTN	1 bản		
4	Bản chụp các Quyết định hỗ trợ học nghề, Quyết định tạm dừng hưởng TCTN, Quyết định tiếp tục hưởng TCTN (nếu có)	1 bản		
5	Bản chụp thông báo về việc tìm kiếm việc làm hàng tháng (nếu có), các giấy tờ khác có trong hồ sơ hưởng TCTN	1 bản		

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 16 giờ (tương đương 02 ngày làm việc)

7. Tên TTHC: HỖ TRỢ HỌC NGHỀ.

TT công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	DVC trực tuyến
B1	Cán bộ tại bộ phận một cửa của Trung tâm DVVL	- Tiếp nhận, kiểm tra đề nghị hỗ trợ học nghề của người lao động đang hưởng TCTN tại TTDVVL - Trả phiếu hẹn trả kết quả cho người lao động - Lập danh sách chuyển bộ phận thẩm định	8 giờ	Một phần
B2	Cán bộ tại bộ phận thẩm định của TT DVVL	- Kiểm tra hồ sơ, đối chiếu hồ sơ trên phần mềm BHTN; tính hưởng; dự thảo Quyết định hỗ trợ học nghề cho người lao động trình Lãnh đạo Trung tâm xem xét	64 giờ	
B3	Giám đốc Trung tâm DVVL	- Kiểm tra, xem xét, xác nhận dự thảo Quyết định hỗ trợ học nghề cho người lao động trình Giám đốc Sở LĐTB&XH phê duyệt	8 giờ	
B4	Giám đốc Sở LĐTB&XH	- Xem xét ký Quyết định hỗ trợ học nghề cho người lao động	8 giờ	
B5	Cán bộ tại bộ phận thẩm định của TT DVVL	- Nhận Quyết định chuyển bộ phận văn thư vào sổ, đóng dấu. - Chuyển Quyết định cho bộ phận một cửa của TTDVVL. - Chuyển hồ sơ gốc cho bộ phận lưu trữ hồ sơ	8 giờ	
B6	Cán bộ tại bộ phận một cửa của TT DVVL	- Trả Quyết định hỗ trợ học nghề cho người lao động theo ngày hẹn.	8 giờ	

THỦ TỤC HỒ SƠ

TT	Nội dung	Số lượng	Biểu mẫu	Ghi chú
1	Đề nghị hỗ trợ học nghề cho người lao động	1 bản	Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 61/2020/NĐ-CP	
2	SỔ BHXH	1 quyển		
3	Đề nghị hưởng TCTN	1 bản	Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH	

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 104 giờ (13 ngày làm việc)

8. Tên TTHC: HỖ TRỢ TƯ VẤN, GIỚI THIỆU VIỆC LÀM.

TT công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	DVC trực tuyến
B1	Cán bộ tại bộ phận một cửa của Trung tâm DVVL	<ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra, tiếp nhận phiếu đề nghị hỗ trợ tư vấn giới thiệu việc làm của người lao động.- Căn cứ nhu cầu của người lao động chuyển cán bộ tư vấn chuyên sâu.	1 ngày	Một phần
B2	Cán bộ tư vấn chuyên sâu của bộ phận một cửa	<ul style="list-style-type: none">- Tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm căn cứ vào nhu cầu, khả năng của người lao động, nhu cầu tuyển lao động của người sử dụng lao động để kết nối việc làm phù hợp với người lao động.- Viết phiếu giới thiệu việc làm cho người lao động theo mẫu quy định.- Theo dõi kết quả dự tuyển lao động để kịp thời hỗ trợ người lao động.- Chuyển hồ sơ tư vấn cho bộ phận lưu trữ hồ sơ	20 ngày	
THỦ TỤC HỒ SƠ				
TT	Nội dung	Số lượng	Biểu mẫu	Ghi chú
1	Phiếu tư vấn, giới thiệu việc làm	1 bản	Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH.	
2	Phiếu giới thiệu việc làm	1 bản	Mẫu số 02: Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH	
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 168 giờ (21 ngày làm việc)				

9. Tên TTHC: THÔNG BÁO VỀ VIỆC TÌM KIẾM VIỆC LÀM HÀNG THÁNG.

TT công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	DVC trực tuyến
B1	Cán bộ tại bộ phận một cửa của Trung tâm DVVL	<ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra việc thông báo việc làm hàng tháng của người lao động đang hưởng TCTN.- Chuyển bản khai báo của người lao động cho bộ phận thẩm định.	2 giờ	Một phần
B2	Cán bộ tại bộ phận thẩm định của TT DVVL	<ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra danh sách, đối chiếu trong phần mềm BHTN việc khai báo việc làm hàng tháng của người lao động.- Chuyển bộ phận lưu trữ hồ sơ	2 giờ	
THỦ TỤC HỒ SƠ				
TT	Nội dung	Số lượng	Biểu mẫu	Ghi chú
1	Thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng của người lao động theo quy định	1 bản	Mẫu số 16 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH	
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 4 giờ (½ ngày làm việc)				